

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Hà G**, sinh năm 1986;

HKTT: Số 1x7, tổ 5, phố T.X, phường T.D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: anh **Lê Anh V**, sinh năm 1986;

HKTT: Tổ 17, khu M.H, phường B.H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hà G và anh Lê Anh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+Về con chung: chị Nguyễn Thị Hà G và anh Lê Anh V đều xác nhận vợ chồng anh, chị có 02 con chung là các cháu: Lê Vũ Phúc L, sinh ngày 1x/8/2018 và cháu Lê Bảo P, sinh ngày 0x/8/2020;

Ly hôn: chị G và anh V thống nhất thoả thuận chị G được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là các cháu: Lê Vũ Phúc L, sinh ngày 1x/8/2018 và cháu Lê Bảo P, sinh ngày 0x/8/2020; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng

chị G vì chị G tự nguyện không yêu cầu. Anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị G không được cản trở.

+ **Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp:** chị G, anh V đều xác nhận vợ chồng không có nên không đặt ra việc giải quyết.

+ **Về án phí:** chị G tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị G đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009385 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả lại cho chị G 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Việt Trì;
- UBND phường T.D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Quân